

Số: **1209**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **19** tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP và CV: NN, TH;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Văn Cao



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1203~~ 1203/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản	
1	Thủ tục: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT theo phân cấp tại Thông tư 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT)

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

I. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản

1. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT theo phân cấp tại Thông tư 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT)

2. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, công dân chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn dưới đây, nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản cấp giấy xác nhận cho tổ chức, cá nhân.

Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, thành phố Huế

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ 08g00 đến 16g00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

3. Cách thức thực hiện: Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản

4. Thành phần, số lượng hồ sơ:

4.1. Đối với tổ chức:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

4.2. Đối với cá nhân:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT

b) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5. Thời hạn giải quyết: không quy định cụ thể. Khi có đủ 10 cá nhân có yêu cầu, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản sẽ tiến hành mở một đợt kiểm tra.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT, có hiệu lực 03 năm

9. Lệ phí: Lệ phí cấp Giấy xác nhận 30.000đ/1 lần cấp/1 chứng chỉ

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT

- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT;

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản phải là đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, tức là phải đảm bảo 2 yếu tố sau:

- Cơ sở phải hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề, sản xuất kinh doanh sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT theo sự phân công tại Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014.

- Cơ sở phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh do cấp Trung ương, cấp tỉnh hoặc Phòng Đăng ký kinh doanh tại khu kinh tế cấp theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT-Bộ Công Thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011

Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp
ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do
..... (*) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các
quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác
nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của
.....(*) ban hành.

(Danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: * Chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn; Bộ Công Thương.

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức
(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của(tên tổ chức))

[illegible]

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 02a- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT
ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Bộ Công Thương)

**TÊN CƠ QUAN
XÁC NHẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: /20.../XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của (cơ quan theo Điều 13 của Thông tư liên tịch)

...(tên cơ quan xác nhận).... xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/ CMTND số, cấp ngày nơi cấp:

.....

Điện thoại:Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b – Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
 (kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: /20...
 /XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CM	Nơi cấp CMTND

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng cơ quan xác nhận
 (Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Nguyệt